CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI TRANSIMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Số: 06/VTTMS-2022

Tp. HCM, Ngày 26 tháng 01 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP HÀ NỘI

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI TRANSIMEX
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI TRANSIMEX
DN: C=VN, S=MST:0307821849, L=7/1 ấp Bình Thọ - Phường Trường Thọ - Quận Thủ Đức - TP Hồ Chí Minh., O="CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI TRANSIMEX ", CN="CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI TRANSIMEX ", E=tmstrans.info@transimex.com.vn
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2022-01-26 11:33:28
Foxit Reader Version: 9.0.0

Kính gửi:
- **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**
- **Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hà Nội**

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI TRANSIMEX**

Mã chứng khoán: TOT

Địa chỉ trụ sở chính: 7/1 Bình Thọ, Phường Trường Thọ, TP.Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0948666057

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Hải Nhật

Địa chỉ: Lô A1,A2,A7, Đường số 1, KCN Bình Chiểu, P.Bình Chiểu, TP.Thủ Đức, TP.HCM

Điện thoại: 0902868069 Fax: 028.3720 6816

Loại thông tin công bố ☐ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ Bất thường ☐ Theo yêu cầu ☒ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

- *Báo cáo tình hình Quản trị năm 2021*
- *Bảng cung cấp thông tin về Quản trị Công ty*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 26/01/2022 tại đường dẫn: www.transimextrans.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm
- *Báo cáo tình hình Quản trị*
- *Bảng cung cấp thông tin về Quản trị*

Người được ủy quyền công bố thông tin

Nguyễn Hải Nhật

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI TRANSIMEX ---	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---
Số: 02/BCQT/2022	*Tp.Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 01 năm 2022*

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
(Năm 2021)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI TRANSIMEX**
- Địa chỉ trụ sở chính: 7/1 Bình thọ, Phường Trường Thọ, TP.Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: 0948.666.057
- Email: nhat.hn@transimex.com.vn
- Vốn điều lệ: 54.950.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: TOT
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	Nghị quyết số 05/2021/NQ-ĐHĐCĐ	20/03/2021	1. Thông qua chương trình Đại hội cổ đông thường niên 2021. 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình đại hội cổ đông thường niên 2021. 3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021. 4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 trình đại hội cổ đông thường niên 2021. 5. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020. 6. Thông qua việc ủy quyền HĐQT chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021. 7. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			8. Thông qua kế hoạch chuyển sàn giao dịch cổ phiếu từ sàn upcom sang sàn HNX. 9. Thông qua chủ trương đầu tư mua đất tại KCN Hiệp Phước, huyện Nhà bè để làm trụ sở công ty, kinh doanh kho bãi và dịch vụ khác. 10. Thông qua tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ công ty và Quy chế về quản trị nội bộ Công ty.
02	Nghị quyết số 06/2021/NQ-ĐHCĐ	21/06/2021	Thông qua việc giải tỏa số lượng cổ phiếu đang bị hạn chế chuyển nhượng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/02/2017

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (BÁO CÁO NĂM)

1. Thông tin về thành viên HĐQT:

- ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 02 năm 2017 đã bầu HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022 gồm 05 thành viên, HĐQT đã bầu Chủ tịch và Phó Chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT gồm
- Ông Tôn Thất Hưng – Thành viên HĐQT từ nhiệm vào ngày 23/03/2019, ĐHĐCĐ đã bầu bổ sung ông Phạm Anh Tuấn làm thành viên HĐQT.
- Danh sách các Thành viên HĐQT như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Chí Đức	Chủ tịch HĐQT	06/07/2018	
2	Ông Nguyễn Huy Diệu	Phó chủ tịch HĐQT	27/02/2017	
3	Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên HĐQT	27/02/2017	
4	Ông Bùi Minh Tuấn	Thành viên HĐQT không điều hành	27/02/2017	
5	Ông Tôn Thất Hưng	Thành viên HĐQT không điều hành	27/02/2017	23/03/2019
6	Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	23/03/2019	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Chí Đức	5	100%	
2	Nguyễn Huy Diệu	5	100%	

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
3	Lê Duy Hiệp	5	100%	
4	Bùi Minh Tuấn	5	100%	
5	Phạm Anh Tuấn	5	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc (BGĐ):

- Các nghị quyết của HĐQT đều được HĐQT ủy nhiệm cho BGĐ Công ty triển khai thực hiện và báo cáo HĐQT.
- Chủ tịch HĐQT thường xuyên tham dự các cuộc họp giao ban hàng tuần của Công ty, luôn giám sát và chỉ đạo kịp thời các hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Giám sát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh trong năm 2021.
- Tăng cường các hoạt động quản trị doanh nghiệp, các hoạt động kiểm soát nội bộ và kiểm soát rủi ro trong Công ty.
- HĐQT đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong 06 tháng đầu năm 2021 của BGĐ như sau:
  - BGĐ đã điều hành Công ty thực hiện kế hoạch kinh doanh trong năm 2021, thực hiện tốt và đầy đủ Nghị quyết HĐQT, Nghị quyết ĐHĐCĐ. Uy tín và vị thế của Công ty ngày càng được nâng cao và được nhiều tổ chức tài chính trong và ngoài nước đánh giá cao.
  - BGĐ đã điều hành Công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện theo quy chế quản trị nội bộ, theo đúng điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.
  - Triển khai thực hiện các dự án xây dựng theo đúng quy trình, quy định, theo Nghị quyết HĐQT và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
  - Thực hiện công bố thông tin nghiêm túc và đúng quy định.
  - Tuân thủ nghiêm túc và đầy đủ các báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của các Cơ quan quản lý Nhà nước.
  - Công tác đào tạo được chú trọng, nâng cao năng lực quản lý và chuyên môn của Cán bộ Nhân viên trong Công ty.
  - Công tác quản lý tài chính được thực hiện tốt, bảo đảm cân đối nguồn vốn phục vụ đầu tư phát triển kinh doanh.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT (nếu có):

HĐQT đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của mình trong phạm vi và quyền hạn quy định tại Điều lệ Công ty.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT (Báo cáo năm):

Stt	Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	18/NQHĐQT NK1-TMS Trans-2021	25/01/2021	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021	100%
02	19/NQHĐQT NK1-TMS Trans	24/02/2021	1. Thông qua các tờ trình của Ban giám đốc 2. Thông qua các báo cáo và nội dung tờ trình trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021	100%
03	19A/NQHĐQT NK1-	05/04/2021	Thông qua việc thanh lý tài	100%

Stt	Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
	TMS Trans		sản 06 Xe đầu kéo nhãn hiệu Freightliner sản xuất năm 2005	
04	20/NQHĐQT NK1-TMS Trans	05/05/2021	1.Hội đồng quản trị thống nhất trình cổ đông thông qua việc giải tỏa số lượng cổ phiếu đang bị hạn chế chuyển nhượng theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/02/2017	100%
			2.Hội đồng quản trị thông qua phương án chia cổ tức năm 2020 bằng tiền với tỷ lệ 7%	100%
05	22/NQHĐQT NK1-TMS Trans	28/06/2021	Thông qua thông qua nội dung cam kết liên quan đến các ngành, nghề hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Vận tải Transimex	100%
06	24/NQHĐQT NK1-TMS Trans	20/12/2021	Thông qua báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022	100%
07	25/NQHĐQT NK1-TMS Trans	24/12/2021	Thông qua việc hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ phần Vận tải Transimex tại sàn giao dịch UPCoM thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội để thực hiện chuyển sàn niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)	100%
08	26/NQHĐQT NK1-TMS Trans	03/12/2021	Thông qua việc đầu tư mua mới 05 Xe đầu kéo nhãn hiệu Shacman sản xuất năm 2021	100%

III. BAN KIỂM SOÁT (BÁO CÁO NĂM)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Đức Nguyên	Trưởng BKS	27/02/2017	Cử nhân kinh tế
2	Trần Thanh Tùng	TV BKS	27/02/2017	Cử nhân kinh tế

3	Nguyễn Trịnh Phương Thảo	TV BKS	27/02/2017	Cử nhân kinh tế

2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Đức Nguyên	02	02/02	100%	
2	Trần Thanh Tùng	02	02/02	100%	
3	Nguyễn Trịnh Phương Thảo	02	02/02	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, BGĐ điều hành và cổ đông:

- BKS đã tổ chức kiểm tra, rà soát chi tiết hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty.
- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty và quy định của pháp luật trong các quyết định của HĐQT và Ban điều hành Công ty.
- Giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của pháp luật.
- Xem xét các báo cáo tài chính quý, bán niên và thường niên của Công ty.
- Kiểm soát công tác phát hành cổ phiếu, trái phiếu huy động vốn của Công ty.
- Kiểm tra và đánh giá tình hình đầu tư các dự án, đầu tư tại các Công ty liên doanh, liên kết, các Công ty có góp vốn đầu tư dài hạn để kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, BGĐ điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- BKS đã được mời và cử đại diện tham gia đầy đủ vào các cuộc họp HĐQT trong năm cũng như được đóng góp ý kiến về tình hình kinh doanh cũng như các định hướng phát triển của Công ty.
- BKS cũng thường xuyên duy trì việc trao đổi và đánh giá tình hình hoạt động của Công ty với Ban điều hành.

5. Hoạt động khác của BKS: Không có

IV. BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Phạm Anh Tuấn	03/11/1976	Cử nhân kinh tế	01/08/2018

V. KẾ TOÁN TRƯỞNG

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Nguyễn Hải Nhật	28/08/1983	Cử nhân kinh tế	11/05/2011

VI. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các khóa đào tạo về quản trị Công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, BGĐ điều hành, các cán bộ quản lý khác đã tham gia theo quy định về quản trị Công ty theo thư mời tham dự từ các Cơ quan nhà nước, Sở ban ngành tổ chức và của Công ty Mẹ.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

Danh sách đính kèm – DS 1

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo.

Stt	Tên Công ty	Loại giao dịch	Tổng giá trị các giao dịch năm 2021	Số hợp đồng	Ghi chú
1	Công ty CP Transimex	Cước vận chuyển	81.210.931.180	07/HĐNT/TMS-TMSTRANS.2021	
2	Công ty CP Garmex Sài Gòn	Cước vận chuyển	238.802.809	01-2021/HDVC-VANTAITRANSIMEX-GMSG	
3	Công ty CP Vinafreight	Cước vận chuyển	3.458.419.386	03/VNF-TMSTRANS.2021	
4	Công ty CP Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn	Cước vận chuyển	758.077.000	02/CHOLIMEX-TMSTRANS.2021	

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có

VII. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ (BÁO CÁO NĂM)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.

   Danh sách đính kèm – DS 2

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty.

   Danh sách đính kèm – DS 3

VIII. CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC: Không có.

Nơi nhận:
- UBCKNN; SGDCK
- Lưu: VT
- Đính kèm: 3 DS

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI TRANSIMEX

NGUYỄN CHÍ ĐỨC

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI TRANSIMEX

DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

(Đính kèm theo Báo cáo tình hình quản trị công ty)

Ghi chú: NCLQ - Người có liên quan

DS 1

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản GDCK	Chức vụ tại Công ty	Mối quan hệ liên quan	Loại hình	Số CMND/ Passport/ CCCD/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan
1	**Nguyễn Chí Đức**		**Chủ tịch HĐQT**	**Chủ tịch HĐQT**	**CCCD**	**001069012737**	**24/11/2017**	**Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**	**184 Đào Duy Anh, Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP.HCM, VN**	**06/07/2018**	
1.1	Nguyễn Thị Lập			Mẹ ruột	CMND	020114708	10/10/2009	CA TP.HCM	19/28 Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP.HCM, VN	06/07/2018	
1.2	Dương Minh Nguyệt Tú			Vợ	CMND	022516797	05/09/2007	CA TP.HCM	184 Đào Duy Anh, Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP.HCM, VN	06/07/2018	
1.3	Nguyễn Thành Long			Con ruột		Còn nhỏ	Còn nhỏ	TP.HCM	184 Đào Duy Anh, Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP.HCM, VN	06/07/2018	
1.4	Nguyễn Thành Khang			Con ruột		Còn nhỏ	Còn nhỏ	TP.HCM	184 Đào Duy Anh, Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP.HCM, VN	06/07/2018	
1.5	Nguyễn Ngọc Phụng Tiên			Con ruột		Còn nhỏ	Còn nhỏ	TP.HCM	184 Đào Duy Anh, Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP.HCM, VN	06/07/2018	
1.6	Nguyễn Thị Bích Hường			Chị ruột	CMND	022382707	15/08/2003	CA TP.HCM	A1 CX Phú Thọ Hoà, Phường 10, Quận Tân Bình, TP.HCM, VN	06/07/2018	
1.7	Phạm Văn Nhạn			Anh rể	CMND	021889980	22/02/2014	CA TP.HCM	A1 CX Phú Thọ Hoà, Phường 10, Quận Tân Bình, TP.HCM, VN	06/07/2018	
1.8	Nguyễn Chí Hiếu			Em ruột	CMND	022387803	28/03/2001	CA TP.HCM	19/28 Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP.HCM, VN	06/07/2018	
1.9	Nguyễn Chí Trung			Em ruột	CMND	022799349	28/02/2011	CA TP.HCM	19/28 Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP.HCM, VN	06/07/2018	
1.10	Phan Thị Mỹ Trang			Em dâu	CMND	07917600079	26/01/2016	CA TP.HCM	19/28 Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP.HCM, VN	06/07/2018	
1.11	Nguyễn Thị Bích Ngọc			Em dâu	CMND	024865257	13/05/2014	CA TP.HCM	19/28 Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP.HCM, VN	06/07/2018	
1.12	Công ty CP Transimex		Phó TGĐ	NCLQ	ĐKKD	0301874259	03/12/1999	Sở KH và ĐT TP.HCM	172 (lầu 9-10) Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM, VN	06/07/2018	
2	**Lê Duy Hiệp**		**TV HĐQT**	**TV HĐQT**	**CCCD**	**072063002244**	**21/06/2019**	**Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**	**40/6 Huỳnh Đình Hai, P.14, Quận Bình Thạnh, TP.HCM**	**05/2012**	
2.1	Đỗ Duy Liên			Mẹ ruột	CMND	020076129	27/06/1985	CA TP.HCM	29/2D Thạch Thị Thanh , Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM, VN	05/2012	
2.2	Đỗ Thị Việt Hoa			Vợ	CCCD	001168015113	01/05/2019	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	40/6 Huỳnh Đình Hai Phường 14, Quận Bình Thạnh, TP.HCM, VN	05/2012	
2.3	Lê Duy Nguyệt Linh			Con ruột	CCCD	079195009222	21/06/2019	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	40/6 Huỳnh Đình Hai Phường 14, Quận Bình Thạnh, TP.HCM, VN	05/2012	
2.4	Lê Duy Nhật Khôi			Con ruột	CCCD	079205002165	07/08/2019	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	40/6 Huỳnh Đình Hai Phường 14, Quận Bình Thạnh, TP.HCM, VN	05/2012	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản GDCK	Chức vụ tại Công ty	Mối quan hệ liên quan	Loại hình	Số CMND/ Passport/ CCCD/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan
2.5	Lê Thái Hỷ			Anh ruột	CMND	021570063	31/10/2009	CA TP.HCM	29/2D Thạch Thị Thanh , Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM, VN	05/2012	
2.6	Lê Thị Liên Hoan			Chị ruột	CMND	021348523	22/04/2011	CA TP.HCM	48/8 Hồ Biểu Chánh, Quận Phú Nhuận, TP.HCM, VN	05/2012	
2.7	Lê Hoàng			Anh rể	CMND	023654235	02/03/2007	CA TP.HCM	48/8 Hồ Biểu Chánh, Quận Phú Nhuận, TP.HCM, VN	05/2012	
2.8	Công ty CP Hàng Hải MACS (MACS Shipping)		CT HĐQT	NCLQ	ĐKKD	0302326311	24/05/2001	Sở KH và ĐT TP.HCM	89 Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM, VN	05/2012	
2.9	Công ty CP Transimex		PCT HĐQT	NCLQ	ĐKKD	0301874259	03/12/1999	Sở KH và ĐT TP.HCM	172 (lầu 9-10) Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM, VN	07/2016	
2.10	Công ty CP XNK và Đầu tư Chợ Lớn (CHOLIMEX)		TV HĐQT	NCLQ	ĐKKD	0301307933	09/05/2017	Sở KH và ĐT TP.HCM	631-633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP.HCM, VN	07/2016	
2.11	Công ty CP VINAPRINT		TV HĐQT	NCLQ	ĐKKD	0301306457	08/09/2006	Sở KH và ĐT TP.HCM	Lầu 2, số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 06, Quận 3, TP.HCM, VN	05/2017	
2.12	Công ty CP Vinafreight		TV HĐQT	NCLQ	ĐKKD	0302511219	14/01/2002	Sở KH và ĐT TP.HCM	Lầu 1, Block C, Tòa nhà văn phòng WASECO, số 10 Phổ Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM, VN	05/2012	
2.13	Công ty CP Giao nhận Vận Tải Ngoại Thương (VNT Logistics JSC)		TV HĐQT	NCLQ	ĐKKD	0101352858	07/04/2003	Sở KH và ĐT TP.Hà Nội	Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, TP.Hà Nội, VN	04/2018	
2.14	Công ty CP Dịch vụ Vận tải và Thương mại (TRANSCO)		CT HĐQT	NCLQ	ĐKKD	0200387594	31/03/2000	Sở KH và ĐT TP.Hải Phòng	Phòng 427-430, Toà nhà Thành Đạt 1, Số 3 Lê Thánh Tông, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, VN	06/2020	
3	**Bùi Minh Tuấn**		**TV HĐQT**	**TV HĐQT**	**Passport**	**PB2981221**	**01/10/2020**	**Úc**	**40/11 Nguyễn Văn Đậu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP.HCM, VN**	**02/2017**	
3.1	Phùng Thị Quỳnh Yến			Mẹ ruột	CMND	020361975	23/10/2015	CA TP.HCM	Số 6 Đặng Tất, Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM, VN	02/2017	
3.2	Hoàng Thị Mỹ Quyên			Vợ	Passport	PB2980851	29/09/2020	Úc	40/11 Nguyễn Văn Đậu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP.HCM, VN	02/2017	
3.3	Bùi Hoàng Tuấn Khang			Con ruột		Còn nhỏ	Còn nhỏ	Úc	40/11 Nguyễn Văn Đậu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP.HCM, VN	02/2017	
3.4	Bùi Tuấn Ngọc			Anh ruột	CCCD	001065013640	15/06/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 6 Đặng Tất, Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM, VN	02/2017	
3.5	Nguyễn Thanh Huyền			Chị dâu	CMND	023860416	23/10/2015	CA TP.HCM	Số 6 Đặng Tất, Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM, VN	02/2017	
3.6	Công ty CP Đầu tư Vina		Giám đốc	NCLQ	ĐKKD	0305012923	14/05/2007	Sở KH và ĐT TP.HCM	56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP.HCM, VN	02/2017	
3.7	Công ty CP Dịch vụ Bến Thành (BTSC)		TV HĐQT	NCLQ	ĐKKD	0305246978	04/10/2007	Sở KH và ĐT TP.HCM	Số 390 Nguyễn Công Trứ, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP.HCM, VN	02/2017	
3.8	Công ty CP Transimex		TV HĐQT	NCLQ	ĐKKD	0301874259	03/12/1999	Sở KH và ĐT TP.HCM	172 (lầu 9-10) Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM, VN	02/2017	
3.9	Công ty CP XNK và Đầu tư Chợ Lớn (CHOLIMEX)		TV HĐQT	NCLQ	ĐKKD	0301307933	09/05/2017	Sở KH và ĐT TP.HCM	631-633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP.HCM, VN	02/2017	
3.10	Công ty CP VINAPRINT		TV HĐQT	NCLQ	ĐKKD	0301306457	08/09/2006	Sở KH và ĐT TP.HCM	Lầu 2, số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 06, Quận 3, TP.HCM, VN	05/2017	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản GDCK	Chức vụ tại Công ty	Mối quan hệ liên quan	Loại hình	Số CMND/ Passport/ CCCD/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan
3.11	Công ty CP Thương Mại Phú Nhuận (PNCO)		TV HĐQT	NCLQ	ĐKKD	0301428617	11/06/2004	Sở KH và ĐT TP.HCM	314-316-318 Phan Đình Phùng, Phường 01, Quận Phú Nhuận, TP.HCM, VN	04/2018	
3.12	Công ty CP Garmex Sài Gòn (GARMEX SAIGON)		TV HĐQT	NCLQ	ĐKKD	0300742387	07/01/2004	Sở KH và ĐT TP.HCM	252 Nguyễn Văn Lượng - Phường 17 - Quận Gò Vấp - TP Hồ Chí Minh	12/2018	
3.13	Công ty CP Merufa		TV HĐQT	NCLQ	ĐKKD	0300478598	20/01/2003	Sở KH và ĐT TP.HCM	38 Trương Quốc Dung, Phường 8, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	06/2020	
4	**Trần Thanh Tùng**		**TV BKS**	**TV BKS**	**CCCD**	**079084016431**	**24/02/2020**	**Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**	**5/7 Nguyễn Siêu, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh**	**02/2017**	
4.1	Trần Hữu Tâm			Bố ruột	CCCD	082056000246	05/03/2020	Cục Trưởng Cục	5/7 Nguyễn Siêu, Phường Bến Nghé, Quận	02/2017	
4.2	Dương Ngọc Ướng			Mẹ ruột	CMND	020221589	18/12/2006	CA TP.HCM	5/7 Nguyễn Siêu, Phường Bến Nghé, Quận	02/2017	
4.3	Lê Thị Ngần			Vợ	CCCD	027191000379	03/04/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	5/7 Nguyễn Siêu, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	02/2017	
4.4	Trần Lê Tùng Lâm			Con ruột		Còn nhỏ	Còn nhỏ	TP.HCM	5/7 Nguyễn Siêu, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	02/2017	
4.5	Trần Lê Minh Khang			Con ruột		Còn nhỏ	Còn nhỏ	TP.HCM	5/7 Nguyễn Siêu, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	02/2017	
4.6	Trần Thanh Trúc			Chị ruột	CCCD	079179008881	22/08/2019	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	5/7 Nguyễn Siêu, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	02/2017	
4.7	Trần Ngọc Thành			Anh rể	CCCD	079086015019	27/11/2019	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	5/7 Nguyễn Siêu, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	02/2017	
4.8	Trần Ngọc Trúc Anh			Cháu ruột		Còn nhỏ	Còn nhỏ	TP.HCM	5/7 Nguyễn Siêu, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	02/2017	
5	**Đỗ Đức Nguyên**			**Trưởng Ban Kiểm Soát**	**CMND**	**250519827**	**26/08/2019**	**CA Tỉnh Lâm Đồng**	**Thôn 3, Xã Lộc An, Huyện Bảo Lâm, Tỉnh Lâm Đồng**	02/2017	
5.1	Nguyễn Thị Mai Quế			Mẹ ruột	CMND	250673574	14/05/2019	CA Tỉnh Lâm Đồng	Thôn 3, Xã Lộc An, Huyện Bảo Lâm, Tỉnh Lâm Đồng	02/2017	
5.2	Đỗ Minh Đức			Con ruột	còn nhỏ	Còn nhỏ			51 Hồ Xuân Hương, P.6, Quận 3, HCM	02/2017	
5.3	Công ty CP Transimex		Trưởng Phòng Kế Toán	NCLQ	ĐKKD	0307821849	18/03/2009	Sở KH và ĐT TP.HCM	7/1 Ấp Bình Thọ, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP.HCM, VN	02/2017	
6	**Phạm Anh Tuấn**		**Giám Đốc**		**CCCD**	**02345689**	**11/03/2011**	**CA TP.HCM**	**30 đường số 1, KDC Nam Long, P.Tân Thuận Đông, Q.7, TPHCM**	02/2017	
6.1	Phạm Văn Nhẫn			Cha ruột	CMND	023457549	06/07/2009	CA TP.HCM	48/20 Trần Đình Xu, P.Cô Giang, Q.1, TPHCM	02/2017	
6.2	Bùi Thúy Quỳnh			Mẹ ruột	CMND	023456891	06/07/2009	CA TP.HCM	48/20 Trần Đình Xu, P.Cô Giang, Q.1, TPHCM	02/2017	
6.3	Hoàng Nguyễn Thúy Hằng			Vợ	CMND	024666621	01/06/2007	CA TP.HCM	30 đường số 1, KDC Nam Long, P.Tân Thuận Đông, Q.7, TPHCM	02/2017	
6.4	Phạm Hoàng Anh			Con ruột	CMND	079205023533	27/07/2020	CA TP.HCM	30 đường số 1, KDC Nam Long, P.Tân Thuận Đông, Q.7, TPHCM	02/2017	
6.5	Phạm Hoàng Gia Hưng			Con ruột		Còn nhỏ	Còn nhỏ	TP.HCM	30 đường số 1, KDC Nam Long, P.Tân Thuận Đông, Q.7, TPHCM	02/2017	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản GDCK	Chức vụ tại Công ty	Mối quan hệ liên quan	Loại hình	Số CMND/ Passport/ CCCD/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan
6,6	Phạm Tuấn Dũng			Em ruột	CMND	023319514	09/06/2012	CA TP.HCM	D10 Bùi Văn Ba, P.Tân Thuận Đông, quận 7, TP.HCM	02/2017	
6,7	Lý Thụy Khả Trâm			Em dâu	CMND	370923763	27/03/2015	CA Kiên Giang	54 Nguyễn Trung Trực, KP Ngã Ba, Thị trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	02/2017	
7	**Nguyễn Hải Nhật**		**Kế toán trưởng**	**Kế toán trưởng**	**CMND**	**025875719**	**10/03/2014**	**CA TP.HCM**	**254/5/77 Lê Văn Thọ, Phường 11, Quận Gò Vấp, HCM**		
7,1	Nguyễn Hải Phước			Bố ruột	CMND	190263547	20/05/2010	CA Quảng trị	KP6, Thị Trấn Cửa Việt, Gio Linh, Q Trị	28/08/1983	
7,2	Võ Thị Dâu			Mẹ ruột	CMND	190562374	05/05/2012	CA Quảng trị	KP6, Thị Trấn Cửa Việt, Gio Linh, Q Trị	28/08/1983	
7,3	Trần Thị Phương Thiện			VỢ	CMND	025744492	08/11/2014	CA TP.HCM	254/5/77 Lê Văn Thọ, Phường 11, Quận Gò Vấp, HCM	11/07/2011	
7,4	Nguyễn Trần Anh Quân			Con ruột		Còn nhỏ	Còn nhỏ	TP.HCM	254/5/77 Lê Văn Thọ, Phường 11, Quận Gò Vấp, HCM	21/10/2012	
7,5	Nguyễn Hải An			Con ruột		Còn nhỏ	Còn nhỏ	TP.HCM	254/5/77 Lê Văn Thọ, Phường 11, Quận Gò Vấp, HCM	10/12/2018	
7,6	Nguyễn Công Trường			Em ruột	CMND	197212609	20/05/2010	CA Quảng trị	KP6, Thị Trấn Cửa Việt, Gio Linh, Q Trị	11/05/1986	
7,7	Bùi Thị Thiều			Em Dâu	CMND	197191884	04/09/2020	CA Quảng trị	KP6, Thị Trấn Cửa Việt, Gio Linh, Q Trị	01/12/2019	
7,8	Nguyễn Văn Long			Em ruột	CMND	197228394	30/03/2006	CA Quảng trị	KP6, Thị Trấn Cửa Việt, Gio Linh, Q Trị	12/07/1987	
7,9	Nguyễn Thị Kim Phụng			Em ruột	CMND	197288490	05/02/2013	CA Quảng trị	KP6, Thị Trấn Cửa Việt, Gio Linh, Q Trị	04/08/1992	
8	**Nguyễn Trịnh Phương Thảo**	**058C682828 tại công ty CP FPT**	**Thành viên BKS**	**Thành viên BKS**	**CMND**	**024732688**	**11/05/2007**	**CA TP.HCM**	**19/7 Đường số 17, phường 05, Quận Gò Vấp**	**27/02/2017**	
8,1	Trịnh Thị Tuyết Hồng			Mẹ ruột	CMND	250009289	03/07/2008	CA Lâm Đồng	8 đường số 15 Phường Linh Tây Thủ Đức	**27/02/2017**	
8,2	Nguyễn Văn Nhất			Ba ruột	CMND	250002542	03/07/2008	CA TP.HCM	8 đường số 15 Phường Linh Tây Thủ Đức	**27/02/2017**	
8,3	Trần Đình Nguyên			Chồng	CMND	025227247	11/01/2010	CA TP.HCM	19/7 Đường số 17, phường 05, Quận Gò Vấp	**27/02/2017**	
8,4	Trần Đình Tuấn			Con ruột		Còn nhỏ	Còn nhỏ	TP.HCM	19/7 Đường số 17, phường 05, Quận Gò Vấp	**27/02/2017**	
8,5	Trần Đình Kha			Con ruột		Còn nhỏ	Còn nhỏ	TP.HCM	19/7 Đường số 17, phường 05, Quận Gò Vấp	**27/02/2017**	
8,6	Võ Thị Quế			Mẹ chồng	CMND	210626923	21/11/2012	CA Tỉnh Bình Định	Hoài Đức, Hoài Nhơn. Bình Định	**27/02/2017**	
8,7	Nguyễn Trịnh Duy Thông			Anh ruột	CCCD	068077000092	25/06/2018	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	8 đường số 15 Phường Linh Tây Thủ Đức	**27/02/2017**	
8,8	Nguyễn Thị Cẩm Châu			Chị dâu	CCCD	079173008258	25/06/2018	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	8 đường số 15 Phường Linh Tây Thủ Đức	**27/02/2017**	
8,9	Trần Thị Minh Nguyệt			Chị chồng	CMND	231053771	11/11/2010	CA Gia Lai	05 Nguyễn Bá Lân, Phường Hoa Lư, TP Pleiku, Gia Lai	**27/02/2017**	
8,10	Trần Thị Thanh Tùng			Chị chồng	CMND	205083709	05/11/2012	CA Tam Kỳ	30 Lê Đình Dương. Tam Kỳ. Quảng Nam	**27/02/2017**	
8,11	Trần Đình Hoàng			Anh chồng	CMND	210933829	21/06/2014	CA Bình Định	04/47 hẻmNguyễn Huệ, Tây Sơn, Bình Định	**27/02/2017**	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản GDCK	Chức vụ tại Công ty	Mối quan hệ liên quan	Loại hình	Số CMND/ Passport/ CCCD/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan
8,12	Trần Thị Thanh Thủy			Chị chồng	CMND	231079307	06/03/2012	CA Gia Lai	15 Lương Thế Vinh, Yên Thế, Plaeiku, Gia Lai	**27/02/2017**	
8,13	Trần Đình Tân			Anh chồng	CMND	211443938	23/12/2019	CA Bình Định	37 Nguyễn Chí Diễu, Phường Trần Quang Diệu, TP Quy Nhơn, Bình Định	**27/02/2017**	
8,14	Trần Đình Lương			Anh chồng	CMND	211059248	28/05/2018	CA Bình Định	237/6 Hoàng Văn Thụ, Quy Nhơn Bình Định	**27/02/2017**	
8,15	Công ty CP Giao Nhận Vận Tải Miền Trung		Thành viên BKS	NCLQ	ĐKKD	0400426836	12/08/2002	Sở KH và ĐT TP Đà Nẵng	184 Trần Phú, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu	**27/02/2017**	
8,16	Công ty CP Logistic Vĩnh Lộc		Thành viên BKS	NCLQ	ĐKKD	0316114557	16/01/2020	Sở KH và ĐT TP.HCM	Một phần Lo I9/1, Đường số 5, Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, TPHCM	**27/02/2017**	
9	**Nguyễn Huy Diệu**		**Phó CT HĐQT**	**Phó CT HĐQT**	**CCCD**	**046060000235**	**17/01/2019**	**Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**	**195/13 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 17, Quận Bình Thạnh TP HCM, VN**	27/02/2017	
9.1	Nguyễn Huy Hoàng			Cha ruột	CCCD	027026000081	24/02/2017	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	331C Điện Biên Phủ Phường 15,Q. Bình Thạnh TP HCM	27/02/2017	
9.2	Vũ Thị Sang			Mẹ ruột	CCCD	027127000081	24/02/2017	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	331C Điện Biên Phủ Phường 15,Q. Bình Thạnh TP HCM	27/02/2017	
9.3	Nguyễn Thị Thanh Nguyên			Vợ	CCCD	079160007944	17/01/2019	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	195/13 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 17, Quận Bình Thạnh TP HCM, VN	27/02/2017	
9.4	Nguyễn Huy Đăng Khoa			Con	CCCD	079093015062	08/01/2020	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	195/13 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 17, Quận Bình Thạnh TP HCM, VN	27/02/2017	
9.5	Nguyễn Mai Khanh			Con	CMND	Số CMND: 025687444	01/12/2012	TP.HCM	195/13 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 17, Quận Bình Thạnh TP HCM, VN	27/02/2017	
9.6	Nguyễn Thị Thự			Chị ruột	CMND	Số CMND: 200040922	26/02/2013	Đà Nẵng	K478/ H29/3 Lê Duẩn Đà Nẵng	27/02/2017	
9.7	Nguyễn Thị Thưởng			Chị ruột	CMND	Số CMND: 020613542	14/03/2008	CA TP.HCM	58/140 Phan Văn Trị Q Bình Thạnh	27/02/2017	
9.8	Nguyễn Thị Trọng			Em ruột	CMND	Số CMND: 020613533	01/07/2007	CA TP.HCM	140/80B Phan Văn Trị Q. Bình Thạnh	27/02/2017	
9.9	Nguyễn Huy Minh			Em ruột	CMND	Số CMND: 023005827	21/08/2003	CA TP.HCM	331C Điện Biên Phủ Q. Bình Thạnh	27/02/2017	
9.10	Nguyễn Huy Thanh			Em ruột	CMND	Số CMND: 022262247	06/05/2010	CA TP.HCM	220/56A XVNT F 21 Q Bình Thạnh	27/02/2017	
9.11	Nguyễn Thị Thu Cúc			Em ruột	CMND	Số CMND: 022717469	15/06/2011	CA TP.HCM	163/14/10 Tô Hiến Thành Q 10	27/02/2017	
9.12	Nguyễn Xuân Dũng			Anh rể	CMND	Số CMND: 200040959	08/02/2014	Đà Nẵng	K478/ H29/3 Lê Duẩn Đà Nẵng	27/02/2017	
9.13	Nguyễn Thị Thanh Hương			Chị vợ	CMND	Số CMND: 020449627	22/08/2011	CA TP.HCM	25 Phan Ngữ, Quận 1 TP HCM	27/02/2017	
9.14	Nguyễn Thị Thanh Giang			Chị vợ	CMND	Số CMND: 020170129	12/12/2018	CA TP.HCM	25 Phan Ngữ, Quận 1 TP HCM	27/02/2017	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản GDCK	Chức vụ tại Công ty	Mối quan hệ liên quan	Loại hình	Số CMND/ Passport/ CCCD/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan
9.15	Nguyễn Sỹ Khôi			Em vợ	CMND	Số CMND: 021575815	16/06/2009	CA TP.HCM	25 Phan Ngữ, Quận 1 TP HCM	27/02/2017	
9.16	Đoàn Anh Mỹ			Em rể	CMND	Số CMND: 025000360	12/08/2008	CA TP.HCM	140/80B Phan Văn Trị Q. Bình Thạnh	27/02/2017	
9.17	Lê Ngọc Diệp			Em dâu	CCCD	91167000108	06/08/2020	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	331C Điện Biên Phủ Q. Bình Thạnh	27/02/2017	
9.18	Nguyễn Thị Huỳnh Thúy Mai			Em dâu	CMND	Số CNND: 024041420	20/04/2010	CA TP.HCM	220/56A XVNT F 21 Q Bình Thạnh	27/02/2017	
9.19	Công ty Cổ Phần Vinafreight		Tổng Giám Đốc		ĐKKD	302511219	14/01/2002	Sở KH và ĐT TP.HCM	Lầu 1, Block C, Toà nhà văn phòng Waseco, số 10 Đường Phổ Quang, Phường 2 Quận Tân Bình TP HCM	27/02/2017	
9.20	Công ty Liên doanh Konoike Vina		TVHĐQT		ĐKKD	Số : 411022000305	18/08/2008	UBND TP.HCM	18A Lưu Trọng Lư, P. Tân Thuận Đông, Q. 7, TPHCM	27/02/2017	

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI TRANSIMEX

Nguyễn Chí Đức

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI TRANSIMEX

DS 2

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Đính kèm theo Báo cáo tình hình quản trị công ty)

Số lượng cổ phiếu đang niêm yết: **5,495,000**

Ghi chú: NCLQ - Người có liên quan

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản GDCK	Chức vụ tại Công ty	Mối quan hệ liên quan	Loại hình	Số CMND/ Passport/ CCCD/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ	31/12/2021	
										Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ
1	**Nguyễn Chí Đức**		**Chủ tịch HĐQT**	**Chủ tịch HĐQT**	**CCCD**	**001069012737**	**24/11/2017**	**Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**	**184 Đào Duy Anh, Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP.HCM, VN**	**35,400**	**0.64%**
1.1	Nguyễn Thị Lập			Mẹ ruột	CMND	020114708	10/10/2009	CA TP.HCM	19/28 Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP.HCM, VN	-	0%
1.2	Dương Minh Nguyệt Tú			Vợ	CMND	022516797	05/09/2007	CA TP.HCM	184 Đào Duy Anh, Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP.HCM, VN	-	0%
1.3	Nguyễn Thành Long			Con ruột		Còn nhỏ	Còn nhỏ	TP.HCM	184 Đào Duy Anh, Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP.HCM, VN	-	0%
1.4	Nguyễn Thành Khang			Con ruột		Còn nhỏ	Còn nhỏ	TP.HCM	184 Đào Duy Anh, Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP.HCM, VN	-	0%
1.5	Nguyễn Ngọc Phụng Tiên			Con ruột		Còn nhỏ	Còn nhỏ	TP.HCM	184 Đào Duy Anh, Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP.HCM, VN	-	0%
1.6	Nguyễn Thị Bích Hường			Chị ruột	CMND	022382707	15/08/2003	CA TP.HCM	A1 CX Phú Thọ Hoà, Phường 10, Quận Tân Bình, TP.HCM, VN	-	0%
1.7	Phạm Văn Nhạn			Anh rể	CMND	021889980	22/02/2014	CA TP.HCM	A1 CX Phú Thọ Hoà, Phường 10, Quận Tân Bình, TP.HCM, VN	-	0%
1.8	Nguyễn Chí Hiếu			Em ruột	CMND	022387803	28/03/2001	CA TP.HCM	19/28 Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP.HCM, VN	-	0%
1.9	Nguyễn Chí Trung			Em ruột	CMND	022799349	28/02/2011	CA TP.HCM	19/28 Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP.HCM, VN	-	0%
1.10	Phan Thị Mỹ Trang			Em dâu	CMND	07917600079	26/01/2016	CA TP.HCM	19/28 Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP.HCM, VN	-	0%
1.11	Nguyễn Thị Bích Ngọc			Em dâu	CMND	024865257	13/05/2014	CA TP.HCM	19/28 Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP.HCM, VN	-	0%
1.12	Công ty CP Transimex		Phó TGĐ	NCLQ	ĐKKD	0301874259	03/12/1999	Sở KH và ĐT TP.HCM	172 (lầu 9-10) Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM, VN	4,147,500	75.48%
2	**Lê Duy Hiệp**		**TV HĐQT**	**TV HĐQT**	**CCCD**	**072063002244**	**21/06/2019**	**Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**	**40/6 Huỳnh Đình Hai, P.14, Quận Bình Thạnh, TP.HCM**	**54,820**	**1.00%**
2.1	Đỗ Duy Liên			Mẹ ruột	CMND	020076129	27/06/1985	CA TP.HCM	29/2D Thạch Thị Thanh , Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM, VN	-	0%
2.2	Đỗ Thị Việt Hoa			Vợ	CCCD	001168015113	01/05/2019	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	40/6 Huỳnh Đình Hai Phường 14, Quận Bình Thạnh, TP.HCM, VN	-	0%

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản GDCK	Chức vụ tại Công ty	Mối quan hệ liên quan	Loại hình	Số CMND/ Passport/ CCCD/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ
2.3	Lê Duy Nguyệt Linh			Con ruột	CCCD	079195009222	21/06/2019	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	40/6 Huỳnh Đình Hai Phường 14, Quận Bình Thạnh, TP.HCM, VN	-	0%
2.4	Lê Duy Nhật Khôi			Con ruột	CCCD	079205002165	07/08/2019	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	40/6 Huỳnh Đình Hai Phường 14, Quận Bình Thạnh, TP.HCM, VN	-	0%
2.5	Lê Thái Hỷ			Anh ruột	CMND	021570063	31/10/2009	CA TP.HCM	29/2D Thạch Thị Thanh , Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM, VN	-	0%
2.6	Lê Thị Liên Hoan			Chị ruột	CMND	021348523	22/04/2011	CA TP.HCM	48/8 Hồ Biểu Chánh, Quận Phú Nhuận, TP.HCM, VN	-	0%
2.7	Lê Hoàng			Anh rể	CMND	023654235	02/03/2007	CA TP.HCM	48/8 Hồ Biểu Chánh, Quận Phú Nhuận, TP.HCM, VN	-	0%
2.8	Công ty CP Hàng Hải MACS (MACS Shipping)		CT HĐQT	NCLQ	ĐKKD	0302326311	24/05/2001	Sở KH và ĐT TP.HCM	89 Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM, VN	-	0%
2.9	Công ty CP Transimex		PCT HĐQT	NCLQ	ĐKKD	0301874259	03/12/1999	Sở KH và ĐT TP.HCM	172 (lầu 9-10) Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM, VN	4,147,500	75.48%
2.10	Công ty CP XNK và Đầu tư Chợ Lớn (CHOLIMEX)		TV HĐQT	NCLQ	ĐKKD	0301307933	09/05/2017	Sở KH và ĐT TP.HCM	631-633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP.HCM, VN	-	0%
2.11	Công ty CP VINAPRINT		TV HĐQT	NCLQ	ĐKKD	0301306457	08/09/2006	Sở KH và ĐT TP.HCM	Lầu 2, số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 06, Quận 3, TP.HCM, VN	-	0%
2.12	Công ty CP Vinafreight		TV HĐQT	NCLQ	ĐKKD	0302511219	14/01/2002	Sở KH và ĐT TP.HCM	Lầu 1, Block C, Tòa nhà văn phòng WASECO, số 10 Phổ Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM, VN	-	0%
2.13	Công ty CP Giao nhận Vận Tải Ngoại Thương (VNT Logistics JSC)		TV HĐQT	NCLQ	ĐKKD	0101352858	07/04/2003	Sở KH và ĐT TP.Hà Nội	Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, TP.Hà Nội, VN	-	0%
2.14	Công ty CP Dịch vụ Vận tải và Thương mại (TRANSCO)		CT HĐQT	NCLQ	ĐKKD	0200387594	31/03/2000	Sở KH và ĐT TP.Hải Phòng	Phòng 427-430, Toà nhà Thành Đạt 1, Số 3 Lê Thánh Tông, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, VN	-	0%
3	**Bùi Minh Tuấn**		**TV HĐQT**	**TV HĐQT**	**Passport**	**PB2981221**	**01/10/2020**	**Úc**	**40/11 Nguyễn Văn Đậu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP.HCM, VN**	**136,880**	**2.49%**
3.1	Phùng Thị Quỳnh Yến			Mẹ ruột	CMND	020361975	23/10/2015	CA TP.HCM	Số 6 Đặng Tất, Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM, VN	-	0%
3.2	Hoàng Thị Mỹ Quyên			Vợ	Passport	PB2980851	29/09/2020	Úc	40/11 Nguyễn Văn Đậu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP.HCM, VN	-	0%
3.3	Bùi Hoàng Tuấn Khang			Con ruột		Còn nhỏ	Còn nhỏ	Úc	40/11 Nguyễn Văn Đậu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP.HCM, VN	-	0%
3.4	Bùi Tuấn Ngọc			Anh ruột	CCCD	001065013640	15/06/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 6 Đặng Tất, Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM, VN	92,660	1.69%

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản GDCK	Chức vụ tại Công ty	Mối quan hệ liên quan	Loại hình	Số CMND/ Passport/ CCCD/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ
3.5	Nguyễn Thanh Huyền			Chị dâu	CMND	023860416	23/10/2015	CA TP.HCM	Số 6 Đặng Tất, Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM, VN	-	0%
3.6	Công ty CP Đầu tư Vina		Giám đốc	NCLQ	ĐKKD	0305012923	14/05/2007	Sở KH và ĐT TP.HCM	56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP.HCM, VN	-	0%
3.7	Công ty CP Dịch vụ Bến Thành (BTSC)		TV HĐQT	NCLQ	ĐKKD	0305246978	04/10/2007	Sở KH và ĐT TP.HCM	Số 390 Nguyễn Công Trứ, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP.HCM, VN	-	0%
3.8	Công ty CP Transimex		TV HĐQT	NCLQ	ĐKKD	0301874259	03/12/1999	Sở KH và ĐT TP.HCM	172 (lầu 9-10) Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM, VN	4,147,500	75.48%
3.9	Công ty CP XNK và Đầu tư Chợ Lớn (CHOLIMEX)		TV HĐQT	NCLQ	ĐKKD	0301307933	09/05/2017	Sở KH và ĐT TP.HCM	631-633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP.HCM, VN	-	0%
3.10	Công ty CP VINAPRINT		TV HĐQT	NCLQ	ĐKKD	0301306457	08/09/2006	Sở KH và ĐT TP.HCM	Lầu 2, số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 06, Quận 3, TP.HCM, VN	-	0%
3.11	Công ty CP Thương Mại Phú Nhuận (PNCO)		TV HĐQT	NCLQ	ĐKKD	0301428617	11/06/2004	Sở KH và ĐT TP.HCM	314-316-318 Phan Đình Phùng, Phường 01, Quận Phú Nhuận, TP.HCM, VN	-	0%
3.12	Công ty CP Garmex Sài Gòn (GARMEX SAIGON)		TV HĐQT	NCLQ	ĐKKD	0300742387	07/01/2004	Sở KH và ĐT TP.HCM	252 Nguyễn Văn Lượng - Phường 17 - Quận Gò Vấp - TP Hồ Chí Minh	-	0%
3.13	Công ty CP Merufa		TV HĐQT	NCLQ	ĐKKD	0300478598	20/01/2003	Sở KH và ĐT TP.HCM	38 Trương Quốc Dung, Phường 8, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	-	0%
4	**Trần Thanh Tùng**		**TV BKS**	**TV BKS**	**CCCD**	**079084016431**	**24/02/2020**	**Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**	**5/7 Nguyễn Siêu, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh**	-	**0.00%**
4.1	Trần Hữu Tâm			Bố ruột	CCCD	082056000246	05/03/2020	Cục Trưởng	5/7 Nguyễn Siêu, Phường Bến Nghé,	-	0%
4.2	Dương Ngọc Ưởng			Mẹ ruột	CMND	020221589	18/12/2006	CA TP.HCM	5/7 Nguyễn Siêu, Phường Bến Nghé,	-	0%
4.3	Lê Thị Ngần			Vợ	CCCD	027191000379	03/04/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	5/7 Nguyễn Siêu, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	-	0%
4.4	Trần Lê Tùng Lâm			Con ruột		Còn nhỏ	Còn nhỏ	TP.HCM	5/7 Nguyễn Siêu, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	-	0%
4.5	Trần Lê Minh Khang			Con ruột		Còn nhỏ	Còn nhỏ	TP.HCM	5/7 Nguyễn Siêu, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	-	0%
4.6	Trần Thanh Trúc			Chị ruột	CCCD	079179008881	22/08/2019	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	5/7 Nguyễn Siêu, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	-	0%
4.7	Trần Ngọc Thành			Anh rể	CCCD	079086015019	27/11/2019	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	5/7 Nguyễn Siêu, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	-	0%
4.8	Trần Ngọc Trúc Anh			Cháu ruột		Còn nhỏ	Còn nhỏ	TP.HCM	5/7 Nguyễn Siêu, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	-	0%

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản GDCK	Chức vụ tại Công ty	Mối quan hệ liên quan	Loại hình	Số CMND/ Passport/ CCCD/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ
5	**Đỗ Đức Nguyên**			**Trưởng Ban Kiểm Soát**	**CMND**	**250519827**	**26/08/2019**	**CA Tỉnh Lâm Đồng**	**Thôn 3, Xã Lộc An, Huyện Bảo Lâm, Tỉnh Lâm Đồng**	**30**	**0.00%**
5.1	Nguyễn Thị Mai Quế			Mẹ ruột	CMND	250673574	14/05/2019	CA Tỉnh Lâm Đồng	Thôn 3, Xã Lộc An, Huyện Bảo Lâm, Tỉnh Lâm Đồng	-	0%
5.2	Đỗ Minh Đức			Con ruột	còn nhỏ	Còn nhỏ			51 Hồ Xuân Hương, P.6, Quận 3, HCM	-	0%
5.3	Công ty CP Transimex		Trưởng Phòng Kế Toán	NCLQ	ĐKKD	0307821849	18/03/2009	Sở KH và ĐT TP.HCM	7/1 Ấp Bình Thọ, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP.HCM, VN	-	0%
6	**Phạm Anh Tuấn**		**Giám Đốc**		**CCCD**	**02345689**	**11/03/2011**	**CA TP.HCM**	**30 đường số 1, KDC Nam Long, P.Tân Thuận Đông, Q.7, TPHCM**	8,000	**0.15%**
6.1	Phạm Văn Nhẫn			Cha ruột	CMND	023457549	06/07/2009	CA TP.HCM	48/20 Trần Đình Xu, P.Cô Giang, Q.1, TPHCM	-	0%
6.2	Bùi Thúy Quỳnh			Mẹ ruột	CMND	023456891	06/07/2009	CA TP.HCM	48/20 Trần Đình Xu, P.Cô Giang, Q.1, TPHCM	-	0%
6.3	Hoàng Nguyễn Thúy Hằng			Vợ	CMND	024666621	01/06/2007	CA TP.HCM	30 đường số 1, KDC Nam Long, P.Tân Thuận Đông, Q.7, TPHCM	-	0%
6.4	Phạm Hoàng Anh			Con ruột	CMND	079205023533	27/07/2020	CA TP.HCM	30 đường số 1, KDC Nam Long, P.Tân Thuận Đông, Q.7, TPHCM	-	0%
6.5	Phạm Hoàng Gia Hưng			Con ruột		Còn nhỏ	Còn nhỏ	TP.HCM	30 đường số 1, KDC Nam Long, P.Tân Thuận Đông, Q.7, TPHCM	-	0%
6,6	Phạm Tuấn Dũng			Em ruột	CMND	023319514	09/06/2012	CA TP.HCM	D10 Bùi Văn Ba, P.Tân Thuận Đông, quận 7, TP.HCM	-	0%
6,7	Lý Thụy Khả Trâm			Em dâu	CMND	370923763	27/03/2015	CA Kiên Giang	54 Nguyễn Trung Trực, KP Ngã Ba, Thị trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	-	0%
7	**Nguyễn Hải Nhật**		**Kế toán trưởng**	**Kế toán trưởng**	**CMND**	**025875719**	**10/03/2014**	**CA TP.HCM**	**254/5/77 Lê Văn Thọ, Phường 11, Quận Gò Vấp, HCM**	5,900	**0.11%**
7,1	Nguyễn Hải Phước			Bố ruột	CMND	190263547	20/05/2010	CA Quảng trị	KP6, Thị Trấn Cửa Việt, Gio Linh, Q Trị	-	0%
7,2	Võ Thị Dâu			Mẹ ruột	CMND	190562374	05/05/2012	CA Quảng trị	KP6, Thị Trấn Cửa Việt, Gio Linh, Q Trị	-	0%
7,3	Trần Thị Phương Thiện			VỢ	CMND	025744492	08/11/2014	CA TP.HCM	254/5/77 Lê Văn Thọ, Phường 11, Quận Gò Vấp, HCM	-	0%
7,4	Nguyễn Trần Anh Quân			Con ruột		Còn nhỏ	Còn nhỏ	TP.HCM	254/5/77 Lê Văn Thọ, Phường 11, Quận Gò Vấp, HCM	-	0%
7,5	Nguyễn Hải An			Con ruột		Còn nhỏ	Còn nhỏ	TP.HCM	254/5/77 Lê Văn Thọ, Phường 11, Quận Gò Vấp, HCM	-	0%
7,6	Nguyễn Công Trường			Em ruột	CMND	197212609	20/05/2010	CA Quảng trị	KP6, Thị Trấn Cửa Việt, Gio Linh, Q Trị	-	0%
7,7	Bùi Thị Thiếu			Em Dâu	CMND	197191884	04/09/2020	CA Quảng trị	KP6, Thị Trấn Cửa Việt, Gio Linh, Q Trị	-	0%
7,8	Nguyễn Văn Long			Em ruột	CMND	197228394	30/03/2006	CA Quảng trị	KP6, Thị Trấn Cửa Việt, Gio Linh, Q Trị	-	0%
7,9	Nguyễn Thị Kim Phụng			Em ruột	CMND	197288490	05/02/2013	CA Quảng trị	KP6, Thị Trấn Cửa Việt, Gio Linh, Q Trị	-	0%

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản GDCK	Chức vụ tại Công ty	Mối quan hệ liên quan	Loại hình	Số CMND/ Passport/ CCCD/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ
8	**Nguyễn Trịnh Phương Thảo**	**058C682828 tại công ty CP FPT**	**Thành viên BKS**	**Thành viên BKS**	**CMND**	**024732688**	**11/05/2007**	**CA TP.HCM**	**19/7 Đường số 17, phường 05, Quận Gò Vấp**	**-**	**0.00%**
8,1	Trịnh Thị Tuyết Hồng			Mẹ ruột	CMND	250009289	03/07/2008	CA Lâm Đồng	8 đường số 15 Phường Linh Tây Thủ Đức	-	0%
8,2	Nguyễn Văn Nhất			Ba ruột	CMND	250002542	03/07/2008	CA TP.HCM	8 đường số 15 Phường Linh Tây Thủ Đức	-	0%
8,3	Trần Đình Nguyên			Chồng	CMND	025227247	11/01/2010	CA TP.HCM	19/7 Đường số 17, phường 05, Quận Gò Vấp	-	0%
8,4	Trần Đình Tuấn			Con ruột		Còn nhỏ	Còn nhỏ	TP.HCM	19/7 Đường số 17, phường 05, Quận Gò Vấp	-	0%
8,5	Trần Đình Kha			Con ruột		Còn nhỏ	Còn nhỏ	TP.HCM	19/7 Đường số 17, phường 05, Quận Gò Vấp	-	0%
8,6	Võ Thị Quế			Mẹ chồng	CMND	210626923	21/11/2012	CA Tỉnh Bình Định	Hoài Đức, Hoài Nhơn. Bình Định	-	0%
8,7	Nguyễn Trịnh Duy Thông			Anh ruột	CCCD	068077000092	25/06/2018	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	8 đường số 15 Phường Linh Tây Thủ Đức	-	0%
8,8	Nguyễn Thị Cẩm Châu			Chị dâu	CCCD	079173008258	25/06/2018	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	8 đường số 15 Phường Linh Tây Thủ Đức	-	0%
8,9	Trần Thị Minh Nguyệt			Chị chồng	CMND	231053771	11/11/2010	CA Gia Lai	05 Nguyễn Bá Lân, Phường Hoa Lư, TP Pleiku, Gia Lai	-	0%
8,10	Trần Thị Thanh Tùng			Chị chồng	CMND	205083709	05/11/2012	CA Tam Kỳ	30 Lê Đình Dương. Tam Kỳ. Quảng Nam	-	0%
8,11	Trần Đình Hoàng			Anh chồng	CMND	210933829	21/06/2014	CA Bình Định	04/47 hẻmNguyễn Huệ, Tây Sơn, Bình Định	-	0%
8,12	Trần Thị Thanh Thủy			Chị chồng	CMND	231079307	06/03/2012	CA Gia Lai	15 Lương Thế Vinh, Yên Thế, Plaeiku, Gia Lai	-	0%
8,13	Trần Đình Tân			Anh chồng	CMND	211443938	23/12/2019	CA Bình Định	37 Nguyễn Chí Diễu, Phường Trần Quang Diệu, TP Quy Nhơn, Bình Định	-	0%
8,14	Trần Đình Lương			Anh chồng	CMND	211059248	28/05/2018	CA Bình Định	237/6 Hoàng Văn Thụ, Quy Nhơn Bình Định	-	0%
8,15	Công ty CP Giao Nhận Vận Tải Miền Trung		Thành viên BKS	NCLQ	ĐKKD	0400426836	12/08/2002	Sở KH và ĐT TP Đà Nẵng	184 Trần Phú, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu	-	0%
8,16	Công ty CP Logistic Vĩnh Lộc		Thành viên BKS	NCLQ	ĐKKD	0316114557	16/01/2020	Sở KH và ĐT TP.HCM	Một phần Lo I9/1, Đường số 5, Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, TPHCM	-	0%
9	**Nguyễn Huy Diệu**		**Phó CT HĐQT**	**Phó CT HĐQT**	**CCCD**	**046060000235**	**17/01/2019**	**Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**	**195/13 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 17, Quận Bình Thạnh TP HCM, VN**	**-**	**0.00%**

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản GDCK	Chức vụ tại Công ty	Mối quan hệ liên quan	Loại hình	Số CMND/ Passport/ CCCD/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ
9.1	Nguyễn Huy Hoàng			Cha ruột	CCCD	027026000081	24/02/2017	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	331C Điện Biên Phủ Phường 15,Q. Bình Thạnh TP HCM	-	0%
9.2	Vũ Thị Sang			Mẹ ruột	CCCD	027127000081	24/02/2017	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	331C Điện Biên Phủ Phường 15,Q. Bình Thạnh TP HCM	-	0%
9.3	Nguyễn Thị Thanh Nguyên			Vợ	CCCD	079160007944	17/01/2019	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	195/13 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 17, Quận Bình Thạnh TP HCM, VN	-	0%
9.4	Nguyễn Huy Đăng Khoa			Con	CCCD	079093015062	08/01/2020	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	195/13 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 17, Quận Bình Thạnh TP HCM, VN	-	0%
9.5	Nguyễn Mai Khanh			Con	CMND	Số CMND: 025687444	01/12/2012	TP.HCM	195/13 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 17, Quận Bình Thạnh TP HCM, VN	-	0%
9.6	Nguyễn Thị Thự			Chị ruột	CMND	Số CMND: 200040922	26/02/2013	Đà Nẵng	K478/ H29/3 Lê Duẩn Đà Nẵng	-	0%
9.7	Nguyễn Thị Thưởng			Chị ruột	CMND	Số CMND: 020613542	14/03/2008	CA TP.HCM	58/140 Phan Văn Trị Q Bình Thạnh	-	0%
9.8	Nguyễn Thị Trọng			Em ruột	CMND	Số CMND: 020613533	01/07/2007	CA TP.HCM	140/80B Phan Văn Trị Q. Bình Thạnh	-	0%
9.9	Nguyễn Huy Minh			Em ruột	CMND	Số CMND: 023005827	21/08/2003	CA TP.HCM	331C Điện Biên Phủ Q. Bình Thạnh	-	0%
9.10	Nguyễn Huy Thanh			Em ruột	CMND	Số CMND: 022262247	06/05/2010	CA TP.HCM	220/56A XVNT F 21 Q Bình Thạnh	-	0%
9.11	Nguyễn Thị Thu Cúc			Em ruột	CMND	Số CMND: 022717469	15/06/2011	CA TP.HCM	163/14/10 Tô Hiến Thành Q 10	-	0%
9.12	Nguyễn Xuân Dũng			Anh rể	CMND	Số CMND: 200040959	08/02/2014	Đà Nẵng	K478/ H29/3 Lê Duẩn Đà Nẵng	-	0%
9.13	Nguyễn Thị Thanh Hương			Chị vợ	CMND	Số CMND: 020449627	22/08/2011	CA TP.HCM	25 Phan Ngữ, Quận 1 TP HCM	-	0%
9.14	Nguyễn Thị Thanh Giang			Chị vợ	CMND	Số CMND: 020170129	12/12/2018	CA TP.HCM	25 Phan Ngữ, Quận 1 TP HCM	-	0%
9.15	Nguyễn Sỹ Khôi			Em vợ	CMND	Số CMND: 021575815	16/06/2009	CA TP.HCM	25 Phan Ngữ, Quận 1 TP HCM	-	0%
9.16	Đoàn Anh Mỹ			Em rể	CMND	Số CMND: 025000360	12/08/2008	CA TP.HCM	140/80B Phan Văn Trị Q. Bình Thạnh	-	0%
9.17	Lê Ngọc Diệp			Em dâu	CCCD	91167000108	06/08/2020	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	331C Điện Biên Phủ Q. Bình Thạnh	-	0%
9.18	Nguyễn Thị Huỳnh Thúy Mai			Em dâu	CMND	Số CNND: 024041420	20/04/2010	CA TP.HCM	220/56A XVNT F 21 Q Bình Thạnh	-	0%

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản GDCK	Chức vụ tại Công ty	Mối quan hệ liên quan	Loại hình	Số CMND/ Passport/ CCCD/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ
9.19	Công ty Cổ Phần Vinafreight		Tổng Giám Đốc		ĐKKD	302511219	14/01/2002	Sở KH và ĐT TP.HCM	Lầu 1, Block C, Toà nhà văn phòng Waseco, số 10 Đường Phổ Quang, Phường 2 Quận Tân Bình TP HCM	-	0%
9.20	Công ty Liên doanh Konoike Vina		TV HĐQT		ĐKKD	Số : 411022000305	18/08/2008	UBND TP.HCM	18A Lưu Trọng Lư, P. Tân Thuận Đông, Q. 7, TPHCM	-	0%

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI TRANSIMEX

Nguyễn Chí Đức

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI TRANSIMEX

DS 3

GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY

(Đính kèm theo Báo cáo tình hình quản trị công ty)

Ghi chú: NCLQ - Người có liên quan

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản GDCK	Quan hệ với người nội bộ	Số CP sở hữu đầu kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP đầu kỳ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Lý do tăng/giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
1	**Nguyễn Chí Đức**		**CT HĐQT**	**35,400**	**0.64%**	**35,400**	**0.64%**	
1.1	Nguyễn Thị Lập		Mẹ ruột	-	0%	-	0%	
1.2	Dương Minh Nguyệt Tú		Vợ	-	0%	-	0%	
1.3	Nguyễn Thành Long		Con ruột	-	0%	-	0%	
1.4	Nguyễn Thành Khang		Con ruột	-	0%	-	0%	
1.5	Nguyễn Ngọc Phụng Tiên		Con ruột	-	0%	-	0%	
1.6	Nguyễn Thị Bích Hường		Chị ruột	-	0%	-	0%	
1.7	Phạm Văn Nhạn		Anh rể	-	0%	-	0%	
1.8	Nguyễn Chí Hiếu		Em ruột	-	0%	-	0%	
1.9	Phan Thị Mỹ Trang		Em dâu	-	0%	-	0%	
1.10	Nguyễn Chí Trung		Em ruột	-	0%	-	0%	
1.11	Nguyễn Thị Bích Ngọc		Em dâu	-	0%	-	0%	
1.12	Công ty CP Transimex		NCLQ	4,147,500	75.48%	4,147,500	75.48%	
2	**Lê Duy Hiệp**		**TV HĐQT**	**54,820**	**1.00%**	**54,820**	**1.00%**	
2.1	Đỗ Duy Liên		Mẹ ruột	-	0%	-	0%	
2.2	Đỗ Thị Việt Hoa		Vợ	-	0%	-	0%	
2.3	Lê Duy Nguyệt Linh		Con ruột	-	0%	-	0%	
2.4	Lê Duy Nhật Khôi		Con ruột	-	0%	-	0%	
2.5	Lê Thái Hỳ		Anh ruột	-	0%	-	0%	
2.6	Lê Thị Liên Hoan		Chị ruột	-	0%	-	0%	
2.7	Lê Hoàng		Anh rể	-	0%	-	0%	
2.8	Công ty CP Hàng Hải MACS (MACS Shipping)		NCLQ	-	0%	-	0%	
2.9	Công ty CP Transimex		NCLQ	4,147,500	75.48%	4,147,500	75.48%	
2.10	Công ty CP XNK và Đầu tư Chợ Lớn (CHOLIMEX)		NCLQ	-	0%	-	0%	
2.11	Công ty CP VINAPRINT		NCLQ	-	0%	-	0%	
2.12	Công ty CP Vinafreight		NCLQ	-	0%	-	0%	
2.13	Công ty CP Giao nhận Vận Tải Ngoại Thương (VNT Logistics JSC)		NCLQ	-	0%	-	0%	
2.14	Công ty CP Dịch vụ Vận tải và Thương mại (TRANSCO)		NCLQ	-	0%	-	0%	
3	**Bùi Minh Tuấn**		**TV HĐQT**	**136,880**	**2.49%**	**136,880**	**2.49%**	
3.1	Phùng Thị Quỳnh Yến		Mẹ ruột	-	0%		0%	
3.2	Hoàng Thị Mỹ Quyên		Vợ	-	0%		0%	
3.3	Bùi Hoàng Tuấn Khang		Con ruột	-	0%		0%	
3.4	Bùi Tuấn Ngọc		Anh ruột	92,660	1.69%	92,660	1.69%	
3.5	Nguyễn Thanh Huyền		Chị dâu	-	0%		0%	
3.6	Công ty CP Đầu tư Vina		NCLQ	-	0%		0%	
3.7	Công ty CP Dịch vụ Bến Thành (BTSC)		NCLQ	-	0%		0%	
3.8	Công ty CP Transimex		NCLQ	4,147,500	75.48%	4,147,500	75.48%	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản GDCK	Quan hệ với người nội bộ	Số CP sở hữu đầu kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP đầu kỳ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Lý do tăng/giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
3.9	Công ty CP XNK và Đầu tư Chợ Lớn (CHOLIMEX)		NCLQ	-	0%		0%	
3.10	Công ty CP VINAPRINT		NCLQ	-	0%		0%	
3.11	Công ty CP Thương Mại Phú Nhuận (PNCO)		NCLQ	-	0%		0%	
3.12	Công ty CP Garmex Sài Gòn (GARMEX SAIGON)		NCLQ	-	0%		0%	
3.13	Công ty CP Merufa		NCLQ	-	0%		0%	
4	**Trần Thanh Tùng**		**TV BKS**	-	**0.00%**	-	**0.00%**	
4.1	Trần Hữu Tâm		Bố ruột	-	0%		0%	
4.2	Dương Ngọc Ưởng		Mẹ ruột	-	0%		0%	
4.3	Lê Thị Ngần		Vợ	-	0%		0%	
4.4	Trần Lê Tùng Lâm		Con ruột	-	0%		0%	
4.5	Trần Lê Minh Khang		Con ruột	-	0%		0%	
4.6	Trần Thanh Trúc		Chị ruột	-	0%		0%	
4.7	Trần Ngọc Thành		Anh rể	-	0%		0%	
4.8	Trần Ngọc Trúc Anh		Cháu ruột	-	0%		0%	
5	**Đỗ Đức Nguyên**		**Trưởng Ban Kiểm Soát**	**30**	**0.00%**	**30**	**0.00%**	
5.1	Nguyễn Thị Mai Quế		Mẹ ruột	-	0%		0%	
5.2	Đỗ Minh Đức		Con ruột	-	0%		0%	
5.3	Công ty CP Transimex		NCLQ	-	0%		0%	
6	**Phạm Anh Tuấn**		**Giám đốc**	8,000	**0.15%**	8,000	**0.15%**	
6.1	Phạm Văn Nhẫn		Cha ruột	-	0%		0%	
6.2	Bùi Thúy Quỳnh		Mẹ ruột	-	0%		0%	
6.3	Hoàng Nguyễn Thúy Hằng		Vợ	-	0%		0%	
6.4	Phạm Hoàng Anh		Con ruột	-	0%		0%	
6.5	Phạm Hoàng Gia Hưng		Con ruột	-	0%		0%	
6.6	Phạm Tuấn Dũng		Em ruột	-	0%		0%	
6.7	Lý Thụy Khả Trâm		Em dâu	-	0%		0%	
7	**Nguyễn Hải Nhật**		**Kế toán trưởng**	5,900	**0.11%**	5,900	**0.11%**	
7.1	Nguyễn Hải Phước		Bố ruột		0%		0%	
7.2	Võ Thị Dâu		Mẹ ruột		0%		0%	
7.3	Trần Thị Phương Thiện		VỢ		0%		0%	
7.4	Nguyễn Trần Anh Quân		Con ruột		0%		0%	
7.5	Nguyễn Hải An		Con ruột		0%		0%	
7.6	Nguyễn Công Trường		Em ruột		0%		0%	
7.7	Bùi Thị Thiều		Em Dâu		0%		0%	
7.8	Nguyễn Văn Long		Em ruột		0%		0%	
7.9	Nguyễn Thị Kim Phụng		Em ruột		0%		0%	
8	**Nguyễn Trịnh Phương Thảo**		**Thành viên BKS**	-	**0.00%**	-	**0.00%**	
8.1	Trịnh Thị Tuyết Hồng		Mẹ ruột	-	0%	-	0%	
8.2	Nguyễn Văn Nhất		Ba ruột	-	0%	-	0%	
8.3	Trần Đình Nguyên		Chồng	-	0%	-	0%	
8.4	Trần Đình Tuấn		Con ruột	-	0%	-	0%	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản GDCK	Quan hệ với người nội bộ	Số CP sở hữu đầu kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP đầu kỳ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Lý do tăng/giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
8,5	Trần Đình Kha		Con ruột	-	0%	-	0%	
8,6	Võ Thị Quế		Mẹ chồng	-	0%	-	0%	
8,7	Nguyễn Trịnh Duy Thông		Anh ruột	-	0%	-	0%	
8,8	Nguyễn Thị Cẩm Châu		Chị dâu	-	0%	-	0%	
8,9	Trần Thị Minh Nguyệt		Chị chồng	-	0%	-	0%	
8,10	Trần Thị Thanh Tùng		Chị chồng	-	0%	-	0%	
8,11	Trần Đình Hoàng		Anh chồng	-	0%	-	0%	
8,12	Trần Thị Thanh Thủy		Chị chồng	-	0%	-	0%	
8,13	Trần Đình Tân		Anh chồng	-	0%	-	0%	
8,14	Trần Đình Lương		Anh chồng	-	0%	-	0%	
8,15	Công ty CP Giao Nhận Vận Tải Miền Trung		NCLQ	-	0%	-	0%	
8,16	Công ty CP Logistic Vĩnh Lộc		NCLQ	-	0%	-	0%	
9	**Nguyễn Huy Diệu**		**Phó CT HĐQT**	-	**0.00%**	-	**0.00%**	
9.1	Nguyễn Huy Hoàng		Cha ruột	-	0%	-	0%	
9.2	Vũ Thị Sang		Mẹ ruột	-	0%	-	0%	
9.3	Nguyễn Thị Thanh Nguyên		Vợ	-	0%	-	0%	
9.4	Nguyễn Huy Đăng Khoa		Con ruột	-	0%	-	0%	
9.5	Nguyễn Mai Khanh		Con ruột	-	0%	-	0%	
9.6	Nguyễn Thị Thự		Chị ruột	-	0%	-	0%	
9.7	Nguyễn Thị Thường		Chị ruột	-	0%	-	0%	
9.8	Nguyễn Thị Trọng		Em ruột	-	0%	-	0%	
9.9	Nguyễn Huy Minh		Em ruột	-	0%	-	0%	
9.1	Nguyễn Huy Thanh		Em ruột	-	0%	-	0%	
9.11	Nguyễn Thị Thu Cúc		Em ruột		0%		0%	
9.12	Nguyễn Xuân Dũng		Anh rể		0%		0%	
9.13	Nguyễn Thị Thanh Hương		Chị vợ		0%		0%	
9.14	Nguyễn Thị Thanh Giang		Chị vợ		0%		0%	
9.15	Nguyễn Sỹ Khôi		Em vợ		0%		0%	
9.16	Đoàn Anh Mỹ		Em rể		0%		0%	
9.17	Lê Ngọc Diệp		Em dâu		0%		0%	
9.18	Nguyễn Thị Huỳnh Thúy Mai		Em dâu		0%		0%	
9.19	Công ty Cổ Phần Vinafreight		NCLQ		0%		0%	
9.20	Công ty Liên Doanh Konoike Vina		NCLQ		0%		0%	

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

M.S.D.N: 0307821849 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI TRANSIMEX - TP. THỦ ĐỨC - TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Chí Đức

Mẫu 09_CBTT/SGDHN

(Ban hành kèm theo Quyết định số _/QĐ-SGDHN ngày _/_ /2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI TRANSIMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05 /CV-TMSTRANS/2022

TP.HCM, ngày 26 tháng 01 năm 2022

BẢNG CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

STT		Câu hỏi	Phần trả lời
1	Thông tin chung	Mã CK	TOT
2		Tỷ lệ sở hữu của cổ đông Nhà nước (%)	0%
3		Cơ cấu tổ chức quản lý: chọn 1 trong 2 (1): Theo điểm a khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp 2014 (2): Theo điểm b khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp 2014	 ☑ □
4		Công ty có Ban kiểm toán nội bộ không? (Có/Không)	Không
5		Số lượng người đại diện theo pháp luật của công ty?	01
6		Ngày ban hành Điều lệ công ty (bản mới nhất)	20/03/2021
7		Điều lệ đã sửa đổi theo Luật Doanh nghiệp 2014 (Có/Không)	Có
8		Ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên/Bất thường (nếu có)	20/03/2021
9		Ngày đăng tải tài liệu Đại hội đồng cổ đông	24/02/2021
10		Ngày công bố Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông	22/03/2021
11		Công ty có bị khiếu kiện về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông không? (Có/Không)	Không
12		Số lần bị SGDCK nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông?	Không
13		Số lần bị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về Đại hội	Không

		đồng cổ đông?	
14	**Hội đồng quản trị**	Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị hiện nay?	05
15		Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập?	01
16		Tỷ lệ thành viên Hội đồng quản trị độc lập/Tổng số thành viên Hội đồng quản trị?	20%
17		Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng giám đốc/Giám đốc không? (Có/Không)	Không
18		Số lượng cuộc họp Hội đồng quản trị trong năm?	08
19		Công ty có thành lập các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị không? (Có/Không)	Không
20		Tên các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị	Không
21		Công ty có Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phụ trách vấn đề lương thưởng, nhân sự không? (Có/Không)	Không
22	**Ban kiểm soát** **Ban kiểm toán nội bộ (đối với tổ chức không có Ban kiểm soát)**	Số lượng kiểm soát viên/kiểm toán viên hiện nay?	03
23		Số lượng kiểm soát viên là kế toán viên/kiểm toán viên/Số lượng kiểm toán viên là kế toán? (liệt kê cụ thể đối với từng người)	03
24		Số lượng kiểm soát viên/kiểm toán viên là người liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc/Tổng Giám đốc và người quản lý khác (liệt kê tên của kiểm soát viên/kiểm toán viên là người liên quan nếu có)	Không
25		Số lượng kiểm soát viên/kiểm toán viên nắm giữ chức vụ quản lý?	03
26		Số lượng kiểm soát viên/kiểm toán viên là người trong bộ phận kế toán tài chính hay nhân viên công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán cho công ty trong vòng 3 năm trước đó	Không
27		Số lượng cuộc họp Ban kiểm soát/Ban kiểm toán nội bộ trong năm	02
28	**Vấn đề khác**	Website công ty cung cấp đầy đủ thông tin cho cổ đông theo quy định? (Có/Không)	Có
29		Công ty trả cổ tức trong vòng 6 tháng từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên (Có/Không)	Có
30		Công ty có bị Sở giao dịch chứng khoán hoặc Ủy ban chứng khoán Nhà nước nhắc nhở, lưu ý về giao dịch với các bên liên quan không? (Có/Không)	Không

Đại diện tổ chức
Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI TRANSIMEX

Nguyễn Chí Đức